

**Bảng tiêu chí, thang điểm thi đua**  
**hàng năm đối với các huyện, thị xã, thành phố**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

**I. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, THANG ĐIỂM**

TT	Các chỉ tiêu pháp lệnh và tiêu chí theo lĩnh vực	Đơn vị tính	Năm			Điểm			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ</b>					<b>380</b>			
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>					<b>270</b>			
1	Tổng Giá trị sản xuất tăng	%				50			
2	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dịch vụ, thương mại, công nghiệp, giảm nông, lâm, thủy sản trong tốc độ tăng trưởng	%				50			
3	Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư - nghiệp	Tỷ đồng				30			
4	Giá trị sản xuất CN - TTCN (theo giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng				30			
5	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (theo Nghị quyết HĐND huyện, thị xã, thành phố)	Tỷ đồng				110			
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>					<b>50</b>			
1	Triển khai thực hiện đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (hoặc nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới) đạt theo Nghị quyết HĐND các huyện, thị xã, thành phố				Đạt	10			
					Không đạt	5			

2	Mỗi xã hoàn thành 02 tiêu chí/năm trở lên đối với các huyện chưa đạt chuẩn xây dựng NTM; riêng 3 huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh mỗi xã phải hoàn thành 01 tiêu chí/năm trở lên. Mỗi xã nâng cao 01 tiêu chí/năm trở lên (đối với huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM)	Xã			2điểm /xã	Tối đa 10 điểm			
3	Mỗi xã đăng ký và thực hiện có 01 sản phẩm OCOP theo quy định của Chính phủ	Sản phẩm			1 sản phẩm/ xã = 2 điểm	Tối đa 10 điểm			
4	Xây dựng xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%			80-100%	10			
					60-<80%	7			
					40-<60%	4			
					20-<40%	2			
5	Xây dựng, duy trì và giữ vững tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Bộ tiêu chí mới trong năm	%			80-100%	10			
					60-<80%	7			
					40-<60%	4			
					20-<40%	2			
<b>III</b>	<b>XÂY DỰNG, QUẢN LÝ ĐÔ THỊ, ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG</b>					<b>60</b>			
1	Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (lĩnh vực lấn chiếm đất đai, tài nguyên, khoáng sản)	Xếp loại			Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	4			
2	Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực Xây dựng (lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng, quản lý theo phân cấp trong lĩnh vực xây dựng)	Xếp loại			Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	4			
3	Tỷ lệ % hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh so với Nghị quyết HĐND	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			

4	Giảm số vụ vi phạm ô nhiễm môi trường, phá rừng so với năm trước	Xếp loại			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
5	Tỷ lệ % độ che phủ rừng	Xếp loại			Vượt	15			
					Đạt	10			
					Không đạt	5			
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>					<b>250</b>			
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>					<b>60</b>			
1	Huy động trẻ 5 tuổi, học sinh vào lớp 1, lớp 6 đến trường đúng độ tuổi (cộng lại tính bình quân)	%			99 -100%	10			
					97- <99%	7			
					<97%	4			
2	Tỷ lệ học sinh bỏ học (cấp 1, 2) (cộng lại tính bình quân trong năm/tổng số học sinh)	%			<0,5%	10			
					0,5-1%	7			
					> 1%	0			
3	Điểm bình quân (đã tính theo hệ số các môn thi) trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập	Điểm			$\geq 22$ đ	15			
					$17 < 22$ đ	10			
					$< 17$ đ	7			
4	Đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia (2 điểm /HS)	Học sinh			Cứ 01 HSQG được 2đ	Tối đa 6 điểm			
5	Tỷ lệ học sinh (hs) đạt HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (số hs đạt giải/tổng số hs dự thi khối lớp 9 do tỉnh tổ chức) (có Quyết định đạt giải của Sở GD-ĐT)	%			Cứ 5% HSCT được 1,5đ	Tối đa 9 điểm			
6	Trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm có Quyết định công nhận mới, công nhận lại các bậc MN, TH, THCS	Trường			Cứ 01 trường đạt được 02 điểm	Tối đa 10 điểm			

<b>II</b>	<b>VĂN HÓA - THỂ THAO</b>					<b>60</b>			
1	Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có thiết chế văn hóa và thực hiện bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	Xếp loại			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
2	Thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; gia đình, làng, thôn, khu phố văn hóa so với kế hoạch	Xếp loại			Đạt	10			
					Không đạt	5			
3	Công tác quản lý văn hóa, hoạt động thông tin tuyên truyền, phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng tổ chức trong năm, tham gia đăng cai các giải do tỉnh tổ chức	Xếp loại			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
4	Hàng năm tổ chức tốt các môn thể thao truyền thống các huyện, thị xã, thành phố thu hút toàn dân tham gia	Môn			Mỗi môn được 2 điểm	Tối đa 10 điểm			
5	Có VĐV đạt các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh	Huy chương			2-3 điểm/ HCQT	Tối đa 10 điểm			
				1-2 điểm/ HCQG					
				0,5 -1 điểm /HCT					
<b>III</b>	<b>Y TẾ, DÂN SỐ</b>					<b>70</b>			
1	Thực hiện các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng vắc xin định kỳ, đột xuất, xây dựng hệ thống y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh, ATVS thực phẩm	Xếp loại			Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	4			
2	Giảm tỷ suất sinh tính tỷ lệ 0/00 so với NQ HNND hoặc KH (trừ các huyện, TX, TP đã đạt được mức sinh thay thế)				Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			

3	Giảm tỷ lệ % trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng so với Nghị quyết hoặc Kế hoạch	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			
4	Giảm tỷ lệ % sinh con thứ 3 trở lên so với Nghị quyết hoặc Kế hoạch	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			
5	Hiển máu nhân đạo so với Chỉ tiêu giao hoặc Kế hoạch	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			
6	Hoàn thành chỉ tiêu thực hiện Bảo hiểm y tế được UBND tỉnh giao	Xếp loại			Vượt	20			
					Đạt	15			
					Không đạt	10			
<b>IV</b>	<b>LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>					<b>60</b>			
1	Thực hiện chính sách xã hội	Xếp loại			Xuất sắc	10			
					Tốt	8			
					Khá	6			
					Trung bình	4			
2	Thực hiện chính sách người có công	Xếp loại			Xuất sắc	10			
					Tốt	8			
					Khá	6			
					Trung bình	4			
3	Thực hiện chương trình hành động quốc gia về trẻ em theo kế hoạch	%			Đạt	10			
					Không đạt	5			
4	Giảm tỷ lệ % hộ nghèo theo quy định hằng năm	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					K. đạt	3			
5	Số lao động được đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo Nghị quyết hoặc Kế hoạch	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			
6	Số lao động hằng năm đi xuất khẩu theo Nghị quyết HĐND hoặc Kế hoạch tỉnh giao	Xếp loại			Vượt	10			
					Đạt	7			
					Không đạt	3			

C	LĨNH VỰC NỘI CHÍNH					80				
1	Công tác giao quân hằng năm				Đạt	15				
					Không đạt	0				
2	Công tác huấn luyện LLDQTV; Duy trì công tác trực SSCĐ, công tác bồi dưỡng KTQP cho đối tượng theo phân cấp đạt chỉ tiêu tỉnh giao	Xếp loại			Tốt	10				
					Khá	7				
					Trung bình	4				
3	Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Giảm			3 mặt	15				
					2 mặt	10				
					1 mặt	5				
4	Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phòng chống kiểm soát ma túy, mại dâm, gian lận thương mại	Xếp loại			Tốt	15				
					Khá	10				
					Trung bình	5				
5	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Xếp loại			Tốt	15				
					Khá	10				
					Trung bình	5				
6	Tổ chức tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật	Xếp loại			Tốt	10				
					Khá	7				
					Trung bình	4				
<b>D</b>	<b>CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, ĐẢNG, CÁC ĐOÀN THỂ</b>					<b>155</b>				
1	Triển khai công tác Cải cách hành chính theo quy định của UBND tỉnh	Xếp loại			Xuất sắc	20				
					Tốt	15				
					Hoàn thành	10				
					Không hoàn thành	0				
2	Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước				Đạt từ 90% trở lên	10				
					Đạt từ 80% đến dưới 90%	7				
					Đạt từ 70% đến dưới 80%	5				
					Đạt dưới 70%	3				

3	Kết quả xếp hạng tổng thể mức độ ứng dụng CNTT của các huyện, thị xã, thành phố	Xếp hạng			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
4	Xây dựng chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn xuất sắc	xã			2 điểm/ xã	Tối đa 10 điểm			
5	Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các huyện, thị xã, thành phố tinh gọn có hiệu lực, hiệu quả	Xếp loại			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
6	Công tác xây dựng Đảng các huyện, thị xã, thành phố hằng năm	Xếp loại			Xuất sắc	40			
					Tốt	30			
					Hoàn thành	20			
					Không hoàn thành	0			
7	Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Xếp loại			Tốt	15			
					Khá	10			
					Trung bình	5			
8	Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các xã, phường, thị trấn vững mạnh trở lên	%			95-100%	30			
					85-<95%	25			
					<85%	20			
<b>Đ</b>	<b>CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG</b>					<b>105</b>			
1	Hằng năm ban hành Chỉ thị (hoặc Kế hoạch) chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua phát triển kinh tế-xã hội ngay đầu năm và kịp thời chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng	Thời gian			Tháng 1	10			
					Tháng 2	7			
					Tháng 3	4			
					Sau tháng 3	0			
2	Đề nghị khen thưởng cho công nhân, nông dân cấp tỉnh, cấp Trung ương				Có cấp tỉnh, cấp TW	10			
					Có cấp tỉnh	5			
					Không có	0			
3	Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua trực thuộc, chỉ đạo hoạt động có hiệu quả	Xếp loại			Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	4			

4	Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng từ huyện, thị xã, thành phố đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao	Xếp loại			Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	4			
5	Ban hành Quy chế công tác TĐKT các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với quy định của tỉnh				Có	5			
					Không	0			
6	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với quy định của tỉnh				Có	5			
					Không	0			
7	Ban hành Quy chế xét sáng kiến cấp huyện, thị xã, thành phố phù hợp với quy định				Có	5			
					Không	0			
8	Tham gia hoặc tổ chức tập huấn công tác thi đua, khen thưởng cho đơn vị cơ sở	Tổ chức			Cấp tỉnh	5			
					Địa phương	5			
9	Thành lập và kiện toàn kịp thời Hội đồng TĐKT cấp huyện, thị xã, thành phố				Kịp thời	3			
					Không kịp thời	0			
10	Thành lập và kiện toàn kịp thời Hội đồng xét sáng kiến cấp huyện, thị xã, thành phố				Kịp thời	3			
					Không kịp thời	0			
11	Tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng	Thời gian			Quý I	7			
					Tháng 4	4			
					Sau tháng 4	0			
12	Hăng quý, giới thiệu gương điển hình tiên tiến cho tỉnh để tuyên truyền, nhân rộng	Hăng quý			3-4 quý	7			
					1-2 quý	4			



13	Có báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo năm gửi cho Cụm thi đua, UBND tỉnh đúng thời gian theo hướng dẫn	Thời gian			Đúng thời gian	5			
					Không đúng thời gian	0			
14	Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng các phòng, ban; các xã, phường, thị trấn	%			Trên 20%	7			
					Dưới 19%	4			
					Không thực hiện	0			
15	Xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng đảm bảo thủ tục, đúng theo quy định của tỉnh				Tốt	10			
					Khá	7			
					Trung bình	5			
					Yếu	0			
16	Nộp hồ sơ khen thưởng đúng thời gian theo quy chế của tỉnh				Đúng	3			
					Không đúng	0			
<b>E</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG</b>								
1	Lĩnh vực kinh tế					20 điểm			
2	Lĩnh vực nội chính					3 điểm			
3	Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, đoàn thể					2 điểm			
4	Đơn vị trực thuộc được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh					5 điểm			
	<b>Tổng số điểm đạt được</b>					<b>1.000</b>			

## II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

### 1. Lĩnh vực kinh tế: (20 điểm thưởng)

#### a) Các chỉ tiêu về kinh tế: (18 điểm thưởng) cách tính như sau:

- Tiêu chí có số thứ tự 1, 3, 4: Nếu kết quả thực hiện đạt 100% so với Nghị quyết HĐND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Nghị quyết HĐND) đề ra thì chấm bằng điểm chuẩn; cứ tăng 01% được cộng 01 điểm, giảm 01% trừ 01 điểm, tối đa tăng, giảm không quá 10% số điểm chuẩn.

- Tiêu chí số 2: Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản nếu giảm 01% so với Nghị quyết HĐND đề ra thì được cộng 01 điểm, tăng 01% trừ thì bị trừ 01 điểm, bằng so với Nghị quyết HĐND đề ra được tính điểm chuẩn, tối đa tăng, giảm không quá 10% số điểm chuẩn.

- Tiêu chí số 5: Tổng thu ngân sách (*không tính nguồn thu từ trợ cấp, thu tiền sử dụng đất*) nếu vượt 2% thì được cộng thêm 01 điểm, giảm 2% trừ 1 điểm, bằng so với Nghị quyết HĐND đề ra được tính điểm chuẩn, tối đa tăng, giảm không quá 10% số điểm chuẩn.

\* Tổng điểm cộng (điểm trừ) các chỉ tiêu phần A, mục I không vượt quá **18 điểm**.

*Các tiêu chí này căn cứ vào báo cáo kinh tế xã hội, báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm của các huyện, thị xã, thành phố báo cáo để làm cơ sở chấm điểm; trường hợp trong báo cáo không chứng minh kết quả thực hiện thì được sử dụng số liệu báo cáo của các phòng, ban chuyên môn để làm cơ sở chấm điểm.*

### **b) Các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (02 điểm thưởng)**

- Tiêu chí số 1: Theo Nghị quyết HĐND huyện, thị xã, thành phố ngay từ đầu năm; huyện, thị xã, thành phố nào vượt theo chỉ tiêu đăng ký thì được **thưởng 02 điểm**.

- Tiêu chí số 4: Trong năm, các huyện, thị xã, thành phố nào đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (đối với xã) và đạt chuẩn đô thị văn minh (đối với phường, thị trấn) dưới 10% không tính điểm. So với năm trước, nếu huyện, thị xã, thành phố có số xã, phường thị trấn không được công nhận lại thì trừ mỗi xã 02 điểm, điểm trừ tiêu chí này tối đa không quá 06 điểm.

- Tiêu chí số 5: Trong năm, các huyện, thị xã, thành phố nào đạt dưới 10% không tính điểm. So với năm trước nếu Tiêu chí Quốc gia về y tế xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*) của huyện, thị xã, thành phố thực hiện giảm thì cứ 01 xã bị trừ 02 điểm, điểm trừ tiêu chí này tối đa không quá 06 điểm.

### **c) Các tiêu chí về xây dựng, quản lý đô thị, đất đai, môi trường**

- Tiêu chí số 4: Trong năm, các huyện, thị xã, thành phố nào nếu có vụ việc phá rừng được báo chí nêu và kết quả nghiêm trọng thì năm đó không xét khen thưởng.

## **2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội**

### **a) Các tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo**

- Tiêu chí số 3: Tính điểm bình quân tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập các trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (*trừ học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường THPT chuyên Chu Văn An không được tính điểm cho thành phố Quy Nhơn và thị xã Hoài Nhơn*). Nếu các huyện không tổ chức thi tuyển vào lớp 10 thì được chấm 10 điểm.

- Tiêu chí số 6: Kết quả thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; trong năm, cứ mỗi trường (MN, TH, THCS) có quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia và được công nhận lại thì được chấm 02 điểm. Điểm tối đa của tiêu chí này là 10 điểm.

### **b) Các tiêu chí về Văn hóa - Thể thao**

- Tiêu chí số 2: Tính bình quân tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; gia đình, làng, thôn, khu phố văn hóa được công nhận và bảo lưu trong năm so với tổng số đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố.

- Tiêu chí số 4: Trong năm mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao, các môn thể thao truyền thống, mỗi môn thể thao được tính 02 điểm, điểm tối đa của tiêu chí này không quá 10 điểm (*không tính huy chương đạt được tại giải phong trào*).

- Tiêu chí số 5: Tính điểm đối với huyện, thị xã, thành phố khi có vận động viên đạt giải cấp quốc tế, quốc gia, cấp tỉnh (*không tính VĐV chuyên nghiệp của tỉnh đang hưởng chế độ tại các đơn vị của Sở Văn hóa và Thể thao*). Điểm tối đa của tiêu chí này là 10 điểm.

+ Huy chương quốc tế: Cứ đạt mỗi huy chương vàng thì được tính 03 điểm; đạt mỗi huy chương bạc thì được tính 2,5 điểm; đạt mỗi huy chương đồng thì được tính 02 điểm.

+ Huy chương Quốc gia: Cứ đạt mỗi huy chương vàng thì được tính 02 điểm; đạt mỗi huy chương bạc thì được tính 1,5 điểm; đạt mỗi huy chương đồng thì được tính 01 điểm.

+ Huy chương cấp tỉnh: Cá nhân: đạt mỗi huy chương vàng thì được tính 01 điểm; đạt mỗi huy chương bạc thì được tính 0,7 điểm; đạt mỗi huy chương đồng thì được tính 0,5 điểm. Tập thể: đạt mỗi huy chương vàng thì được tính 02 điểm; đạt mỗi huy chương bạc thì được tính 1,5 điểm; đạt mỗi huy chương đồng thì được tính 01 điểm.

### c) Các tiêu chí về Y tế, dân số

- Tiêu chí số 2: Đối với các địa phương đã đạt được mức sinh thay thế thì chấm tương ứng 10 điểm.

### 3. Lĩnh vực Nội chính (03 điểm thưởng)

- Tiêu chí số 1: Trong năm nếu địa phương nào chỉ tiêu giao quân không đạt chỉ tiêu thì không đề nghị xét khen thưởng.

- Tiêu chí số 3: Trong năm nếu địa phương nào tăng cả 03 tiêu chí theo tỷ lệ kiểm chế tai nạn giao thông của UBND tỉnh quy định đối với các huyện, thị xã, thành phố thì không đề nghị xét khen thưởng. Trong năm địa phương nào giảm được cả 03 tiêu chí (*mỗi tiêu chí phải giảm từ 5% trở lên*) thì được **thưởng 03 điểm**.

### 4. Công tác xây dựng Chính quyền, Đảng, các Đoàn thể chính trị (5 điểm thưởng)

- Tiêu chí số 1, 2: Trường hợp năm chấm điểm chưa được UBND tỉnh đánh giá, xếp loại thì lấy kết của xếp loại của năm trước để làm cơ sở chấm điểm.

- Tiêu chí số 4: Cứ mỗi xã, phường, thị trấn được xếp loại xuất sắc thì được chấm 02 điểm, số điểm tối đa của tiêu chí này là 10 điểm. Cứ mỗi xã, phường, thị trấn xếp loại yếu trừ 02 điểm, điểm trừ tối đa tiêu chí này không quá 06 điểm.

- Tiêu chí số 6: Kết quả chấm điểm đối với Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xếp loại chất lượng theo các mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ thì chấm tương ứng là: 40,30,20 và 0 điểm. Địa phương nào xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ thì không đề nghị xét khen thưởng

- Tiêu chí số 7: Trong năm, Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố nào triển khai thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuối năm được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá xếp loại: Tốt, khá, trung bình thì chấm điểm tương ứng là 15,10,5, Cụ thể như sau:

+ Đạt mức tốt: Thực hiện đủ 03 nội dung sau:

Đầu năm ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, khóa XIII.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, khóa XIII và chuyên đề hằng năm.

Cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện; sơ kết; tổng kết gắn với biểu dương, nhân rộng các điển hình theo quy định.

+ Đạt mức khá: Thực hiện được 02 nội dung nêu trên.

+ Đạt mức trung bình: Thực hiện được 01 nội dung nêu trên.

+ Địa phương nào trong năm không triển khai thực hiện thì không tính điểm.

Trong năm địa phương nào có cá nhân được đề nghị khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên (trong năm đề nghị khen thưởng) về thành tích học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thì được cộng **thêm 2 điểm**.

- Tiêu chí số 8: Nêu kết quả thực hiện xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn được xếp loại hoàn thành xuất sắc (đạt từ 95-100%) chấm 30 điểm, xếp loại hoàn thành tốt (đạt 85 – dưới 95%) chấm 25 điểm, đạt dưới 85% thì chấm 20 điểm (cách tính: tính bình quân kết quả xếp loại của Mặt trận, Cựu chiến binh, Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn; xếp loại xuất sắc, tốt, khá...).

### **5. Công tác thi đua, khen thưởng (05 điểm thưởng)**

- Tiêu chí số 2: Hằng năm quan tâm đề nghị xét khen thưởng có kết quả cho công nhân hoặc nông dân cấp tỉnh, cấp trung ương: cứ 01 công nhân hoặc nông dân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì tính 02 điểm (tối đa không quá 06 điểm), cứ 01 công nhân, nông dân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì tính 01 điểm (tối đa không quá 04 điểm).

- Tiêu chí số 3: Trong năm, huyện, thị xã, thành phố nào chỉ đạo các cụm, khối địa phương mình tổ chức hoạt động có nhiều nội dung phong phú mang tính tập thể cộng đồng các đơn vị như: giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ; thăm hỏi gia đình có công với nước, với địa phương..., giao lưu văn hóa, thể thao do cụm, khối tổ chức. Sơ, tổng kết cụm khối thi đua (báo cáo trong tổng kết cho Cụm trưởng và Ban Thi đua – Khen thưởng). Kết quả thực hiện - tự xếp loại tốt, khá, trung bình thì chấm với số điểm tương ứng là 10, 7, 4.

- Tiêu chí số 4: Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng kịp thời. Nếu kết quả thực hiện - tự xếp loại tốt, khá, trung bình thì chấm điểm tương ứng là: 10, 7, 4.

- Tiêu chí số 5, 6: Các huyện, thị xã, thành phố có ban hành quy chế hoặc kịp thời sửa đổi, bổ sung theo quy định của cấp tỉnh thì chấm 05 điểm, không ban hành hoặc không sửa đổi, bổ sung kịp thời theo quy định của tỉnh thì chấm 0 điểm.

- Tiêu chí số 8: Trong năm, các địa phương cử tham gia đúng thành phần công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức thì chấm 05 điểm (cử không đúng thành phần trừ 02 điểm); địa phương nào có tổ chức tập huấn đầy đủ cho tất cả các đơn vị cơ sở chấm 05 điểm (phải có báo cáo bằng văn bản và tài liệu kèm theo gửi Ban Thi đua – Khen thưởng theo dõi).

- Tiêu chí số 9, 10: Có kiện toàn Hội đồng gửi kèm quyết định để chứng minh.

- Tiêu chí số 13: Có cáo cáo 06 tháng, tổng kết năm cho UBND tỉnh và Trưởng Cụm thi đua đúng thời gian quy định (do Sở Nội vụ hướng dẫn) chấm 05 điểm. Không có báo cáo chấm 0 điểm.

- Tiêu chí số 14: Trong năm, địa phương nào có ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tỷ lệ trên 20% so với tổng số phòng, ban trực thuộc và cấp xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp, HTXNN... thì chấm 07 điểm, ban hành và kiểm tra, giám sát tỷ lệ dưới 19% trở xuống thì chấm 04 điểm (có thông báo kết luận của huyện, thị xã, thành phố khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát); không ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát thì không chấm điểm.

- Tiêu chí số 15: Đánh giá thông qua việc thực hiện đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thời điểm trình hồ sơ, chất lượng báo cáo thành tích và tỷ lệ khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo so với nhân viên, người trực tiếp lao động, sản xuất chiếm tỷ lệ tương ứng là 50%; kết quả thực hiện tự xếp loại tốt, khá, trung bình thì chấm điểm tương ứng là: 10, 7, 5 (theo kết quả nhận xét của Ban Thi đua – Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ).

#### **\* Về điểm thưởng:**

Huyện, thị xã, thành phố có xã, phường, thị trấn và các phòng ban, đơn vị trực thuộc (hoặc các cơ quan ngành dọc thuộc ngành: Giáo dục và Đào tạo, nội chính, y tế, thống kê, nông nghiệp) được UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương tặng Cờ thi đua xuất sắc thì được cộng thêm điểm thưởng. Cụ thể:

- Nếu được Chính phủ tặng Cờ thi đua thì được cộng thêm 02 điểm/1 Cờ thi đua.

- Nếu được UBND tỉnh hoặc các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tặng Cờ thi đua thì được cộng thêm 1 điểm/1 Cờ thi đua (không tính Cờ thi đua của tỉnh giao cho huyện, thị xã, thành phố xét đề nghị).

Nếu năm trước chưa có quyết định và chưa cộng điểm thưởng thì được cộng điểm thưởng cho năm sau đó.

Điểm thưởng được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, của UBND tỉnh chấm tối đa không quá **5 điểm** (Các trường hợp được tặng Cờ thi đua phải có bản photo Quyết định kèm theo để chứng minh).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sau khi kết thúc năm, các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ tiêu được giao, Nghị quyết của HĐND, kế hoạch, đăng ký thi đua và kết quả thực hiện nhiệm

vụ trong năm tự đánh giá, chấm điểm theo nội dung Bảng điểm và gửi cho Trưởng Cụm thi đua tổng hợp.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm lấy ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở chấm điểm thi đua. Đồng thời, phối hợp với các Trưởng Cụm thi đua rà soát, chấm điểm tại Hội nghị kiểm tra chéo hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị địa phương phản ánh bằng văn bản về Ban Thi đua – Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.